

Số: H3/2022/TM/XMC-QLXD

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2022

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Kính gửi: Quý công ty.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu “Thi công kết cấu và hoàn thiện công dự án Bao Bì” thuộc Dự án Khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, khu căn hộ khách sạn lưu trú, khu biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê – Rose Town tại Km 9 đường Ngọc Hồi, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội theo hình thức chào giá cạnh tranh, sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay và vốn huy động.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá gói thầu nêu trên. Cụ thể:

1. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá gói thầu nêu trên. Cụ thể:
2. Thông tin về báo giá và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu được nêu trong phần quy định chung hồ sơ chào giá cạnh tranh của gói thầu này. *(Theo yêu cầu kỹ thuật và bản vẽ đính kèm thư chào)*
3. Phạm vi công việc: “Thi công kết cấu và hoàn thiện công dự án”.
4. Giá chào thầu: Giá chào bao gồm chi phí thiết bị, điện nước thi công, vệ sinh hoàn thiện và toàn bộ các chi phí khác để thực hiện gói thầu.
5. Hình thức hợp đồng:
 - Hình thức hợp đồng: Trọn gói
 - Tạm ứng hợp đồng: Tạm ứng 40% giá trị hợp đồng;
 - Thu hồi tạm ứng: Thu hồi qua các đợt thanh toán và thu hồi hết khi đạt 80% giá trị khối lượng hợp đồng;
 - Thanh toán: Thanh toán đến 90% giá trị hoàn thành theo từng đợt thi công có khấu trừ giá trị tạm ứng tương ứng
 - Quyết toán: 5% giá trị hợp đồng, 5% giữ lại bảo hành hoặc nhà thầu phát hành thư bảo lãnh bảo hành.
 - Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu bàn giao hạng mục đưa vào sử dụng.
 - Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Tương ứng với giá trị tạm ứng của hợp đồng và có hiệu lực đến khi thu hồi hết giá trị tạm ứng;
 - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Tương đương với 10% giá trị hợp đồng, hiệu lực đến khi hoàn thành toàn bộ nội dung công việc hợp đồng;
6. Yêu cầu của hồ sơ chào giá: **01 bản gốc, đựng trong phong bì kín niêm phong.**
Bao gồm:
 - Hồ sơ năng lực của nhà thầu (Với đối tác đã từng ký hợp đồng với Bên mời thầu thì không cần trình nộp);



- Hồ sơ kỹ thuật;
 - Đơn chào giá: theo mẫu kèm theo (có ký tên và đóng dấu đại diện pháp nhân).
Hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 45 ngày.
 - Bảng chào giá chi tiết: theo bảng khối lượng mời thầu.
7. Tiêu chí đánh giá: đánh giá dựa trên tiêu chí về mặt kỹ thuật và tài chính

II. Địa chỉ tiếp nhận thông tin về chào giá của bên mời thầu:

Phòng Quản lý dự án - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, P. Hà Cầu, Q. Hà Đông, Hà Nội.

Cán bộ phụ trách: Nguyễn Tiến Khoa

Email: khoant@xuanmaicorp.vn

Điện thoại: Di động 0989805336

Cố định: 024.73038866 (Máy lẻ 607)

1. Thời gian nhận hồ sơ yêu cầu từ 08h00' ngày 17 tháng 03 năm 2022 đến 17h00' ngày 18 tháng 03 năm 2022.

2. Thời gian nộp hồ sơ chào giá cạnh tranh của nhà thầu là: Trước 12h00' ngày 21 tháng 03 năm 2022.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu P.QLXD

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
XUÂN MAI**



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Trung Hằng

I. THÔNG TIN DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU:

1. Thông tin dự án

- Dự án: Khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, khu căn hộ khách sạn lưu trú, khu biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê – Rose Town.
- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp I.
- Địa điểm xây dựng: Km 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
- Chủ đầu tư: Liên danh Công ty CP sản xuất Bao Bì và hàng xuất khẩu và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- Tổng thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- Quy mô công trình: Bao gồm công chính và công phụ.
 - o **Công chính:** Kết cấu khung bê tông cốt thép, kiến trúc mái vòm, 2 tầng, cao 12,9m, dài 22,5m, rộng 5,4m.
 - o **Công phụ:** Kết cấu khung bê tông cốt thép, kiến trúc mái vòm, 1 tầng, cao 9,2m, dài 16,4m, rộng 2,3m.

2. Thông tin gói thầu:

- a. **Phạm vi công việc:** Thi công kết cấu, hoàn thiện công dự án không bao gồm thi công cọc khoan nhồi, ME (thi công đào đất, móng công, kết cấu thân, xây trát hoàn thiện, sơn bả, logo chữ nổi, dọn dẹp vệ sinh bàn giao hoàn thiện....)

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Công chính dự án	Cái	1	
2	Công phụ dự án	Cái	1	

Ghi chú:

- Nhà thầu căn cứ vào hồ sơ thiết kế gửi kèm, kiểm tra lại tiên lượng và đặc tính kỹ thuật, tiên lượng gắn kèm theo chào giá chỉ mang tính chất tham khảo. Nhà thầu chịu trách nhiệm về khối lượng chào giá và sẽ không tính phát sinh nếu không có thay đổi về thiết kế.

Nhà thầu chào theo 2 phương án sau:

- **Phương án 1:** Giá thầu chọn gói theo từng công bao gồm toàn bộ chi phí vật tư, nhân công, chi phí vận chuyển, bốc dỡ, điện thi công, lắp đặt, vệ sinh, hoàn thiện tại công trình toàn bộ các chi phí khác để thực hiện gói thầu.

- **Phương án 2:** Giá thầu chọn gói theo từng công, vật tư chính bao gồm bao gồm toàn bộ chi phí nhân công vật tư phụ, chi phí vận chuyển, bốc dỡ, điện thi công, lắp đặt, vệ sinh, hoàn thiện tại công trình toàn bộ các chi phí khác để thực hiện gói thầu, vật tư chính bao gồm: Bê tông, cốt thép xây dựng do Bên A cung cấp.

b. Tiến độ thực hiện hợp đồng

Tổng thời gian cung cấp, thi công, hoàn thiện 95 ngày. Dự kiến từ ngày 01/09/2022 đến ngày 15/5/2022;

3. Yêu cầu về năng lực, kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá

Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính, khi tất cả yêu cầu về năng lực, kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

3.1. Nhà thầu đáp ứng được các tiêu chí về năng lực kinh nghiệm như sau:

**Ghi chú: Đối với nhà thầu đã từng thi công các dự án của XMC thì coi như đã đáp ứng được các tiêu chí về năng lực kinh nghiệm*

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu
1	Năng lực kinh nghiệm:	
1.1	Số năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực Thi công xây dựng các hạng mục tương tự . Bản sao cổ công chứng các tài liệu pháp lý: Giấy đăng ký kinh doanh	2 năm
1.2	Số lượng hợp đồng lĩnh vực Thi công xây dựng giá trị hợp đồng không thấp hơn 02 tỷ đồng và biên bản nghiệm thu hoặc biên bản thanh lý hợp đồng (bản sao công chứng) tính đến thời điểm tháng 01/2022.	02 hợp đồng
2	Năng lực kỹ thuật	
2.1	Số lượng cán bộ có bằng cấp, chứng chỉ hành nghề phù hợp (có hợp đồng lao động còn thời hạn, có bằng cấp, chứng chỉ phù hợp).	03 người
2.2	Số lượng máy móc thiết bị mà nhà thầu huy động để thực hiện gói thầu nhằm đảm bảo tiến độ đề ra.	Có danh sách
3	Năng lực tài chính trong thời gian 02 năm gần đây	
3.1	Nhà thầu hoạt động không bị thua lỗ trong mỗi năm. Có bảng quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp 02 năm gần nhất, tờ khai thuế giá trị gia tăng năm 2020 (xác nhận của cơ quan thuế đã nộp) và biên bản quyết toán thuế năm gần nhất	Lợi nhuận >0 VNĐ
3.2	Doanh thu lĩnh vực Thi công xây dựng các năm 2019, 2020.	>3 tỷ VNĐ/năm
	Kết luận	
	Nhà thầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí trên	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng được một trong các tiêu chí trên	Không đạt

3.2. Yêu cầu về tiến độ thi công

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt

1	Thời gian thực hiện	≤ 45 ngày, chưa kể thời gian huy động nhân lực, thiết bị	> 45 ngày, chưa kể thời gian huy động nhân lực, thiết bị.
2	Tiến độ thi công chi tiết	Có tiến độ thi công chi tiết	Không có tiến độ thi công chi tiết
Kết luận		Đạt tất cả 2 nội dung trên	Không đạt 1 trong 2 nội dung trên
		Đạt	Không đạt

3.3. Yêu cầu về kỹ thuật

TT	Nội dung yêu cầu	Vị trí	Mức độ yêu cầu
I	Phần móng		
	Móng	Móng	Bê tông lót M100 Bê tông móng M300
	Giằng móng	Giằng móng	Bê tông M300
II	Phần thân		
	Dầm sàn	Dầm sàn	Bê tông M300
	Cột vách	Cột cột vách	Bê tông M300
	Lanh tô	Lanh tô	Bê tông lanh tô M250
III	Xây tường		
1	Tường 220 gạch lỗ cấu gạch đặc	Tường ngoài nhà	Gạch lỗ, kích thước theo nhà sản xuất Gạch đặc, kích thước theo nhà sản xuất
2	Tường 100 gạch lỗ		Gạch lỗ, kích thước theo nhà sản xuất
IV	Sơn nước		
1	Sơn ngoại thất	Toàn bộ ngoài công	Không bả Sơn 1 lớp lót + 02 lớp phủ Nhà cung cấp: Jotun

2	Sơn trong nhà	Trong phòng trực	Bả 2 lớp Sơn 1 lớp lót + 02 lớp phủ Nhà cung cấp: Jotun
V	Hoàn thiện phào đúc sẵn		
	Khung giá treo phào	Vị trí phào đúc sẵn	Thép hộp kích thước 30x30x1mm, 15x15x1mm Thép tròn D20 Mạ kẽm
	Phào đúc sẵn	Vị trí phào đúc sẵn	Phào GFRC
VI	Cửa, khung nhôm kính		
	Cửa đi mở quay, cửa sổ		Hệ nhôm Việt Pháp Khung nhôm dày 1.2mm trở lên, sơn tĩnh điện màu đen Kính dán trắng an toàn dày 8.38mm Phụ kiện Kinlong/Chungquang Keo tường Apolo A500, keo kính Apolo A300 Vít nở inox 201
VII	Logo chữ nổi		
	Rose Town	Nóc cổng	Chữ dập khuôn font Time Newromand – Bold Cổng chính cao 640 mm Cổng phụ cao 570 mm Chất liệu Inox 304 mạ PVD màu vàng ánh hồng dày 5mm
	Nhà thầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí trên		Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng được một trong các tiêu chí trên		Không đạt

BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Ghi tên bên mời thầu*]

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh số ____ [*Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo, thi công trong thời gian ____ [*Ghi tổng thời gian để thi công hoàn thành gói thầu*].

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá*].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] do ____ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

[-Ký đơn chào giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá cạnh tranh.

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm _____

Kính gửi: _____ (Ghi tên Bên nhận bảo lãnh)

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong hợp đồng,..... (Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng) giữa Công ty CP Đầu tư và xây dựng Xuân Mai – là Bên nhận Bảo lãnh và - là Bên được bảo lãnh phải nộp cho Bên nhận lãnh một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Bên được bảo lãnh sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng) cho việc thực hiện hợp đồng ;

Chúng tôi,.....(Ghi tên của ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại(Ghi địa chỉ số điện thoại, số fax, e-mail của ngân hàng), theo yêu cầu của Bên nhận bảo lãnh, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang, không yêu cầu nhà thầu phải chấp thuận, và không trì hoãn với bất kỳ lý do nào khác, thanh toán ngay cho Bên nhận bảo lãnh khi có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng).

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên nhận bảo lãnh sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Bên nhận bảo lãnh thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều ... của Hợp đồng sau khi Bên được bảo lãnh xuất trình văn bản xác nhận của Bên nhận bảo lãnh về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Bên được bảo lãnh nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho tới ngày tháng năm hoặc khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo điều kiện nào đến sớm hơn.

Trước 15 ngày hết thời hạn hiệu của Bảo lãnh này mà Bên nhận bảo lãnh chưa thu hồi tiền tạm ứng của Bên được bảo lãnh thì Ngân hàng sẽ tự động trả lại số tiền chưa thu hồi hết cho Bên nhận bảo lãnh (Hoặc gia hạn ngay thời hạn hiệu lực của bảo lãnh này cho đến khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết tiền tạm ứng với mỗi lần gia hạn là 01 tháng)

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đều phải xuất trình bản gốc của Thư bảo lãnh này, và nội dung của nó được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết./.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Số:

Kính gửi :.....

Địa chỉ: (ghi tên, địa chỉ đăng ký của Bên nhận bảo lãnh)

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng(ghi tên hợp đồng)số..... ngày/...../.....(sau đây gọi là “Hợp đồng”) giữa(ghi tên Bên nhận bảo lãnh) (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”) và khách hàng của chúng tôi là (ghi tên đăng ký của Bên được bảo lãnh) (sau đây gọi là “Nhà thầu”).

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi - Ngân hàng(ghi tên Ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại:.....(sau đây gọi là “Ngân hàng”) đồng ý cấp cho Nhà thầu Thư bảo lãnh này và cam kết thanh toán vô điều kiện không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước sẽ trả cho Chủ đầu tư một khoản tiền tối đa là: (ghi số tiền bảo lãnh) bằng chữ:..... sau khi nhận được:

(i) Yêu cầu đòi tiền đầu tiên bằng văn bản của Chủ đầu tư (do người đại diện có thẩm quyền ký) ghi rõ nghĩa vụ mà Nhà thầu đã không thực hiện đúng theo quy định trong Hợp đồng;

(ii) Bản gốc Thư bảo lãnh này;

Trách nhiệm của Chúng tôi theo Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn tối đa trong số tiền (ghi số tiền bảo lãnh) và trách nhiệm này sẽ giảm dần tương ứng với trách nhiệm Nhà thầu đã thực hiện và bảo lãnh Ngân hàng đã được thực hiện (nếu có).

Thư bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày/...../..... đến hết ngày/...../..... (.... ngày kể từ ngày phát hành) và/hoặc đến khi Nhà thầu bàn giao, đưa vào sử dụng, tùy theo điều kiện nào đến sau.

Mọi yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được gửi đến trụ sở của Ngân hàng trong thời gian Thư bảo lãnh còn hiệu lực và trong thời gian làm việc của Ngân hàng.

Thư bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải xuất trình được bản gốc Thư bảo lãnh này.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BẢNG TIÊN LƯỢNG ĐỊNH KÈM THƯ MỜI CHÀO GIÁ DỰ ÁN

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
A	CÔNG CHÍNH			
I	Kết cấu			
	Công tác đất			
1	Đào móng công trình, chiều rộng móng $\leq 6m$, bằng máy đào $\leq 1,25m^3$, đất cấp II(đào máy 90% khối lượng)	100m ³	1,114	
2	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra, bằng thủ công, rộng $> 1m$, sâu $> 1m$, đất cấp II (đào thủ công 10% khối lượng)	m ³	11,143	
3	Phá dỡ nền bê tông theo hiện trạng	m ³	6,376	
4	Đập đầu cọc khoan nhồi	m ³	7,658	
5	Đắp cát công trình bằng máy đầm cóc, độ chặt yêu cầu $K=0,90$	100m ³	0,862	
6	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ	100m ³	0,495	
	Kết cấu móng			
7	BT lót đài giằng móng M100	m ³	4,583	
8	Bê tông đài+giằng móng M300	m ³	31,822	
9	Ván khuôn lót đài giằng	m ²	12,352	
10	Ván khuôn đài giằng	m ²	93,300	
11	Sản xuất, lắp dựng cốt thép móng, đường kính $\leq 10mm$	tấn	0,174	
12	Sản xuất, lắp dựng cốt thép móng, đường kính $\leq 18mm$	tấn	2,754	
	Kết cấu thân cột			
14	Bê tông cột M300	m ³	37,449	
15	Ván khuôn cột	m ²	412,519	
16	Sản xuất, lắp dựng cốt thép cột, trụ, đường kính $\leq 10mm$, chiều cao $\leq 16m$	tấn	1,102	
17	Sản xuất, lắp dựng cốt thép cột, trụ, đường kính $\leq 18mm$, chiều cao $\leq 16m$	tấn	3,189	
18	Sản xuất, lắp dựng cốt thép cột, trụ, đường kính $> 18mm$, chiều cao $\leq 16m$	tấn	0,000	
	Kết cấu dầm			
19	Bê tông dầm M300	m ³	41,950	
20	Ván khuôn dầm	m ²	258,001	
21	Sản xuất, lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng, đường kính $\leq 10mm$	tấn	0,879	
22	Sản xuất, lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng, đường kính $\leq 18mm$	tấn	1,236	
23	Sản xuất, lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng, đường kính $> 18mm$	tấn	1,185	
	Sàn			
24	Bê tông sàn M300	m ³	13,825	
25	Bê tông dầm sàn cong mác 300 đổ thủ công		9,030	
26	Ván khuôn sàn	m ²	207,244	
27	Ván khuôn sàn cong	m ²	81,646	
28	Sản xuất, lắp dựng cốt thép sàn mái, đường kính $\leq 10mm$, chiều cao $\leq 16m$	tấn	3,093	
29	Sản xuất, lắp dựng cốt thép sàn mái cong, đường kính $> 10mm$, chiều cao $\leq 16m$	tấn	0,706	
II	HOÀN THIỆN CÔNG CHÍNH			
30	Xây tường thẳng bằng gạch đặc 6,5x10,5x22cm vữa XM75, PCB30	m ³	87,946	
31	Trát tường ngoài, dày 1,5cm, vữa XM M75	m ²	303,297	
32	Trát tường trong nhà dày 1,5cm, vữa XM M75	m ²	71,928	
33	Trát trụ cột lam đứng	m ²	98,210	
34	Trát xà dầm	m ²	29,828	
35	Trát trần	m ²	49,863	
36	Trát má cửa	m ²	7,966	
37	Láng nền	m ²	171,043	
38	Chống thấm	m ²	171,043	
39	Đắp gờ trên mái	m ²	104,9	
40	Lát sàn	m ²	12,760	
44	Sơn ngoài nhà	m ²	463,397	

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
45	Sơn trong nhà	m2	97,694	
46	Sơn kẻ màu logo công ty Promexco và Xuân Mai Corp	trọn gói	1,000	
47	Cửa D1, Cửa đi 1 cánh mở quay Nhôm hệ Xingfa 55 trong nước dày 2.0mm Kính trắng an toàn 8.38mm, Phụ kiện KinLong - khoá đơn điểm, 900mm*2200mm	cái	2,000	
48	Cửa S1, Cửa sổ 2 cánh mở trượt Nhôm hệ Xingfa 55 trong nước dày 1.4mm Kính trắng an toàn 8.38mm, Phụ kiện KinLong - tay sò, 900mm*1300mm	cái	2,000	
49	VK, Vách kính cố định uốn vòm Nhôm hệ Xingfa 55 trong nước dày 1.4mm Kính trắng an toàn 8.38mm, 1800mm*900mm	cái	2,000	
III	Phần hoàn thiện trang trí công chính			
1	Chi tiết 01- Cột bên công chính			
	Phào đúc sẵn phía trên cột (bao gồm khung thép, sơn hoàn thiện)	Cái	4,000	
	Phào đúc sẵn phía dưới cột (bao gồm khung thép, sơn hoàn thiện)	Cái	4,000	
2	Chi tiết 02 - Mặt đứng vòm cong công chính			
	Con bộ chính giữa vòm	cái	2,000	
	Hoàn thiện chi tiết phào chỉ mặt đứng	mặt	2,000	
	Trát trang trí mặt trần vòm cong	mặt	2,000	
3	Chi tiết 3 - Mặt đứng mặt bên công chính Cos +10,00m đến cos +12,400			
	Đắp vẽ logo	Cái	4,000	
	Thi công hoàn thiện chữ Rose Town	Bộ	2,000	
	Thi công phào chỉ trang trí xung quanh viên	md	36,600	
	Hoàn thiện trang trí bề mặt	m2	41,760	
4	Chi tiết 4 - Vòm cong mặt bên công chính			
	Đắp vẽ con bộ chính giữa vòm	Con	2,000	
	Thi công chi tiết phào chỉ mặt đứng	mặt	2,000	
	Trát, trang trí mặt trần vòm cong chính giữa công chính	mặt	2,000	
5	Chi tiết 5 - Mặt đứng vòm cong công chính trục 5/6			
	Đắp vẽ con bộ chính giữa vòm	cái	4,000	
	Thi công hoàn thiện phào chỉ mặt đứng	mặt	4,000	
	Trát trang trí mặt trần vòm cong	mặt	4,000	
6	Chi tiết 6 - Thi công phào chỉ chân cột giữa công	Cột	4,000	
7	Chi tiết 7 - Đắp hoàn thiện cột giữa công			
	Đắp phù điêu đỉnh cột	Cái	8,000	
	Đắp phào chỉ vị trí chân cột	Cái	8,000	
	Hoàn thiện chỉ lờm dọc thân cột	Cột	8,000	
8	Chi tiết 8- Thi công trần vòm công	mặt	1,000	
9	Chi tiết 9 - Hoàn thiện mặt bên vị trí cửa	m2	6,600	
10	Chi tiết 10 - Mặt đứng, mặt bên công chính cos +10,000			
	Đắp phào chỉ trang trí xung quanh viên	md	42,000	
11	Chi tiết 11 - Phào ngang trang trí mặt chính trước và sau	md	25,800	
B	CÔNG PHỤ			
I	Kết cấu công phụ			
	Đào đất			
1	Đào móng công trình, chiều rộng móng ≤6m, bằng máy đào ≤1,25m3, đất cấp II(đào máy 90% khối lượng)	100m3	0,189	
2	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra, bằng thủ công, rộng >1m, sâu >1m, đất cấp II (đào thủ công 10% khối lượng)	m3	1,890	
4	Đập đầu cọc khoan nhồi	m3	1,767	
5	Đắp cát công trình bằng máy đầm cóc, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m3	0,131	
6	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ	100m3	0,208	
	Kết cấu móng			

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
7	BT lót đài giằng móng M100	m3	0,699	
8	Bê tông đài+giằng móng M300	m3	6,990	
9	Ván khuôn lót đài giằng	m2	1,692	
10	Ván khuôn đài giằng	m2	16,920	
11	Sản xuất, lắp dựng cốt thép móng, đường kính ≤10mm	tấn	0,022	
12	Sản xuất, lắp dựng cốt thép móng, đường kính ≤18mm	tấn	0,544	
	Kết cấu thân cột			
13	Bê tông cột M300	m3	5,690	
14	Ván khuôn cột	m2	98,208	
15	Sản xuất, lắp dựng cốt thép cột, trụ, đường kính ≤10mm, chiều cao ≤16m	tấn	0,233	
16	Sản xuất, lắp dựng cốt thép cột, trụ, đường kính ≤18mm, chiều cao ≤16m	tấn	0,715	
	Kết cấu dầm			
17	Bê tông dầm M300	m3	15,700	
18	Ván khuôn dầm	m2	132,018	
19	Sản xuất, lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng, đường kính ≤10mm	tấn	0,461	
20	Sản xuất, lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng, đường kính ≤18mm	tấn	0,246	
21	Sản xuất, lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng, đường kính >18mm	tấn	0,947	
	Sàn			
22	Bê tông sàn M300	m3	4,457	
	Bê tông sàn cong	m3	2,121	
23	Ván khuôn sàn	100m ²	0,668	
	Ván khuôn sàn cong	100m ²	0,187	
24	Sản xuất, lắp dựng cốt thép sàn mái, đường kính ≤10mm, chiều cao ≤16m	tấn	0,901	
25	Sản xuất, lắp dựng cốt thép sàn mái cong, đường kính >10mm, chiều cao ≤16m	tấn	0,269	
	II HOÀN THIỆN CÔNG PHỤ			
1	Xây tường thẳng bằng gạch đặc 6,5x10,5x22cm vữa XM75, PCB30	m3	15,731	
2	Đắp gạch ốp cột trang trí công phụ	m3	1,169	
3	Trát tường ngoài, dày 1,5cm, vữa XM M75	m2	52,648	
5	Trát trụ cột lam đứng	m2	15,680	
6	Trát xà dầm	m2	0,720	
7	Trát trần	m2	7,064	
9	Láng nền	m2	14,700	
10	Chống thấm	m2	14,700	
25	Sơn ngoài nhà	m2	76,112	
26	Sơn kẻ màu logo Xuan Mai và Promexco	trọn gói	1,000	
	Trang trí			
1	Chi tiết 3B - Mặt đứng, mặt bên công phụ			
	Đắp vẽ logo công ty Promexco và Xuân Mai	cái	4	
	Thi công hoàn thiện bộ chữ Rose Town	Bộ	2	
	Thi công phào chi trang trí xung quanh viên	md	11,4	
	Hoàn thiện và trang trí bề mặt	m2	12,312	
2	Đắp con bộ trang trí mặt chính công phụ	con	2	
3	Chi tiết 7 - Đắp hoàn thiện cột 2 bên công			
	Đắp phù điêu đỉnh cột	Cái	2	
	Đắp phào chi vị trí chân cột	Cái	2	
	Hoàn thiện chi lờm dọc thân cột	Cái	24	
4	Chi tiết 2B - Trang trí hoàn thiện mặt chính trước và sau cột			
	Đắp vẽ con bộ chính giữa vòm	Con	2	
	Hoàn thiện chi tiết phào chi mặt đứng trước và sau	mặt	2	
	Trát và trang trí mặt trần vòm cong chính giữa công phụ	mặt	1	
5	Thi công hoàn thiện phào chi chân cột	Cột	2	

BẢNG TIÊN LƯỢNG ĐỊNH KÈM THƯ MỜI CHÀO GIÁ DỰ ÁN

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
A	CÔNG CHÍNH			
I	Kết cấu			
	Công tác đất			
1	Đào móng công trình, chiều rộng móng ≤6m, bằng máy đào ≤1,25m3, đất cấp II(đào máy 90% khối lượng)	100m3	1,114	
2	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra, bằng thủ công, rộng >1m, sâu >1m, đất cấp II (đào thủ công 10% khối lượng)	m3	11,143	
3	Phá dỡ nền bê tông theo hiện trạng	m3	6,376	
4	Đập đầu cọc khoan nhồi	m3	7,658	
5	Đắp cát công trình bằng máy đầm cóc, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m3	0,862	
6	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ	100m3	0,495	
	Kết cấu móng			
7	BT lót đài giằng móng M100	m3	4,583	
8	Bê tông đài+giằng móng M300	m3	31,822	
9	Ván khuôn lót đài giằng	m2	12,352	
10	Ván khuôn đài giằng	m2	93,300	
11	Sản xuất, lắp dựng cốt thép móng, đường kính ≤10mm	tấn	0,174	
12	Sản xuất, lắp dựng cốt thép móng, đường kính ≤18mm	tấn	2,754	
	Kết cấu thân cột			
14	Bê tông cột M300	m3	37,449	
15	Ván khuôn cột	m2	412,519	
16	Sản xuất, lắp dựng cốt thép cột, trụ, đường kính ≤10mm, chiều cao ≤16m	tấn	1,102	
17	Sản xuất, lắp dựng cốt thép cột, trụ, đường kính ≤18mm, chiều cao ≤16m	tấn	3,189	
18	Sản xuất, lắp dựng cốt thép cột, trụ, đường kính >18mm, chiều cao ≤16m	tấn	0,000	
	Kết cấu dầm			
19	Bê tông dầm M300	m3	41,950	
20	Ván khuôn dầm	m2	258,001	
21	Sản xuất, lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng, đường kính ≤10mm	tấn	0,879	
22	Sản xuất, lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng, đường kính ≤18mm	tấn	1,236	
23	Sản xuất, lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng, đường kính >18mm	tấn	1,185	
	Sàn			
24	Bê tông sàn M300	m3	13,825	
25	Bê tông dầm sàn cong mác 300 đổ thủ công		9,030	
26	Ván khuôn sàn	m ²	207,244	
27	Ván khuôn sàn cong	m2	81,646	
28	Sản xuất, lắp dựng cốt thép sàn mái, đường kính ≤10mm, chiều cao ≤16m	tấn	3,093	
29	Sản xuất, lắp dựng cốt thép sàn mái cong, đường kính >10mm, chiều cao ≤16m	tấn	0,706	
II	HOÀN THIỆN CÔNG CHÍNH			
30	Xây tường thẳng bằng gạch đặc 6,5x10,5x22cm vữa XM75, PCB30	m3	87,946	
31	Trát tường ngoài, dày 1,5cm, vữa XM M75	m2	303,297	
32	Trát tường trong nhà dày 1,5cm, vữa XM M75	m2	71,928	
33	Trát trụ cột lam đứng	m2	98,210	
34	Trát xà dầm	m2	29,828	
35	Trát trần	m2	49,863	
36	Trát má cửa	m2	7,966	
37	Láng nền	m2	171,043	
38	Đắp gờ trên mái	m2	104,9	
39	Lát sàn	m2	12,760	
40	Sơn ngoài nhà	m2	463,397	
41	Sơn trong nhà	m2	97,694	

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
42	Sơn kẻ màu logo công ty Promexco và Xuân Mai Corp	trọn gói	1,000	
43	Cửa D1, Cửa đi 1 cánh mở quay Nhôm hệ Xingfa 55 trong nước dày 2.0mm Kính trắng an toàn 8.38mm, Phụ kiện KinLong - khoá đơn điểm, 900mm*2200mm	cái	2,000	
44	Cửa S1, Cửa sổ 2 cánh mở trượt Nhôm hệ Xingfa 55 trong nước dày 1.4mm Kính trắng an toàn 8.38mm, Phụ kiện KinLong - tay sò, 900mm*1300mm	cái	2,000	
45	VK, Vách kính cố định uốn vòm Nhôm hệ Xingfa 55 trong nước dày 1.4mm Kính trắng an toàn 8.38mm, 1800mm*900mm	cái	2,000	
III	Phần hoàn thiện trang trí công chính			
1	Chi tiết 01- Cột bên công chính			
	Phào đúc sẵn phía trên cột (bao gồm khung thép, sơn hoàn thiện)	Cái	4,000	
	Phào đúc sẵn phía dưới cột (bao gồm khung thép, sơn hoàn thiện)	Cái	4,000	
2	Chi tiết 02 - Mặt đứng vòm cong công chính			
	Con bộ chính giữa vòm	cái	2,000	
	Hoàn thiện chi tiết phào chỉ mặt đứng	mặt	2,000	
	Trát trang trí mặt trần vòm cong	mặt	2,000	
3	Chi tiết 3 - Mặt đứng mặt bên công chính Cos +10,00m đến cos +12,400			
	Đắp vẽ logo	Cái	4,000	
	Thi công hoàn thiện chữ Rose Town	Bộ	2,000	
	Thi công phào chỉ trang trí xung quanh viên	md	36,600	
	Hoàn thiện trang trí bề mặt	m2	41,760	
4	Chi tiết 4 - Vòm cong mặt bên công chính			
	Đắp vẽ con bộ chính giữa vòm	Con	2,000	
	Thi công chi tiết phào chỉ mặt đứng	mặt	2,000	
	Trát, trang trí mặt trần vòm cong chính giữa công chính	mặt	2,000	
5	Chi tiết 5 - Mặt đứng vòm cong công chính trục 5/6			
	Đắp vẽ con bộ chính giữa vòm	cái	4,000	
	Thi công hoàn thiện phào chỉ mặt đứng	mặt	4,000	
	Trát trang trí mặt trần vòm cong	mặt	4,000	
6	Chi tiết 6 - Thi công phào chỉ chân cột giữa công	Cột	4,000	
7	Chi tiết 7 - Đắp hoàn thiện cột giữa công			
	Đắp phù điêu đỉnh cột	Cái	8,000	
	Đắp phào chỉ vị trí chân cột	Cái	8,000	
	Hoàn thiện chỉ lờm dọc thân cột	Cột	8,000	
8	Chi tiết 8- Thi công trần vòm công	mặt	1,000	
9	Chi tiết 9 - Hoàn thiện mặt bên vị trí cửa	m2	6,600	
10	Chi tiết 10 - Mặt đứng, mặt bên công chính cos +10,000			
	Đắp phào chỉ trang trí xung quanh viên	md	42,000	
11	Chi tiết 11 - Phào ngang trang trí mặt chính trước và sau	md	25,800	
B	CÔNG PHỤ			
I	Kết cấu công phụ			
	Đào đất			
1	Đào móng công trình, chiều rộng móng $\leq 6m$, bằng máy đào $\leq 1,25m^3$, đất cấp II(đào máy 90% khối lượng)	100m3	0,189	
2	Đào móng cột, trụ, hồ kiểm tra, bằng thủ công, rộng $> 1m$, sâu $> 1m$, đất cấp II (đào thủ công 10% khối lượng)	m3	1,890	
4	Đập đầu cọc khoan nhồi	m3	1,767	
5	Đắp cát công trình bằng máy đầm cóc, độ chặt yêu cầu $K=0,90$	100m3	0,131	
6	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ	100m3	0,208	
	Kết cấu móng			
7	BT lót đài giằng móng M100	m3	0,699	

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
8	Bê tông đài+giằng móng M300	m3	6,990	
9	Ván khuôn lót đài giằng	m2	1,692	
10	Ván khuôn đài giằng	m2	16,920	
11	Sản xuất, lắp dựng cốt thép móng, đường kính ≤10mm	tấn	0,022	
12	Sản xuất, lắp dựng cốt thép móng, đường kính ≤18mm	tấn	0,544	
	Kết cấu thân cột			
13	Bê tông cột M300	m3	5,690	
14	Ván khuôn cột	m2	98,208	
15	Sản xuất, lắp dựng cốt thép cột, trụ, đường kính ≤10mm, chiều cao ≤16m	tấn	0,233	
16	Sản xuất, lắp dựng cốt thép cột, trụ, đường kính ≤18mm, chiều cao ≤16m	tấn	0,715	
	Kết cấu dầm			
17	Bê tông dầm M300	m3	15,700	
18	Ván khuôn dầm	m2	132,018	
19	Sản xuất, lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng, đường kính ≤10mm	tấn	0,461	
20	Sản xuất, lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng, đường kính ≤18mm	tấn	0,246	
21	Sản xuất, lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng, đường kính >18mm	tấn	0,947	
	Sàn			
22	Bê tông sàn M300	m3	4,457	
	Bê tông sàn cong	m3	2,121	
23	Ván khuôn sàn	100m ²	0,668	
	Ván khuôn sàn cong	100m ²	0,187	
24	Sản xuất, lắp dựng cốt thép sàn mái, đường kính ≤10mm, chiều cao ≤16m	tấn	0,901	
25	Sản xuất, lắp dựng cốt thép sàn mái cong, đường kính >10mm, chiều cao ≤16m	tấn	0,269	
II	HOÀN THIỆN CÔNG PHỤ			
1	Xây tường thẳng bằng gạch đặc 6,5x10,5x22cm vữa XM75, PCB30	m3	15,731	
2	Đắp gạch ốp cột trang trí công phụ	m3	1,169	
3	Trát tường ngoài, dày 1,5cm, vữa XM M75	m2	52,648	
5	Trát trụ cột lam đứng	m2	15,680	
6	Trát xà dầm	m2	0,720	
7	Trát trần	m2	7,064	
9	Láng nền	m2	14,700	
10	Sơn ngoài nhà	m2	76,112	
	Trang trí			
1	Chi tiết 3B - Mặt đứng, mặt bên công phụ			
	Đắp vẽ logo công ty Promexco và Xuân Mai	cái	4	
	Thi công hoàn thiện bộ chữ Rose Town	Bộ	2	
	Thi công phào chi trang trí xung quanh viền	md	11,4	
	Hoàn thiện và trang trí bề mặt	m2	12,312	
2	Đắp con bộ trang trí mặt chính công phụ	con	2	
3	Chi tiết 7 - Đắp hoàn thiện cột 2 bên cổng			
	Đắp phù điêu đỉnh cột	Cái	2	
	Đắp phào chỉ vị trí chân cột	Cái	2	
	Hoàn thiện chỉ lờm dọc thân cột	Cái	24	
4	Chi tiết 2B - Trang trí hoàn thiện mặt chính trước và sau cột			
	Đắp vẽ con bộ chính giữa vòm	Con	2	
	Hoàn thiện chi tiết phào chỉ mặt đứng trước và sau	mặt	2	
	Trát và trang trí mặt trần vòm cong chính giữa cổng phụ	mặt	1	
5	Thi công hoàn thiện phào chỉ chân cột	Cột	2	